TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 125/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 265/2018/TLST/ HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: **Chị NGUYỄN THỊ HỒNG D** – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 21, TDP L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: **Anh GIÁP ĐÌNH N** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 21, TDP L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **NGUYỄN THỊ HỒNG D** – sinh năm 1994.

Anh **GIÁP ĐÌNH N** - sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Giáp Đình N thỏa thuận: Giao cháu Giáp Đình Gia B - sinh ngày 13/4/2010 cho anh Giáp Đình N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Giáp Thị Kim N - sinh ngày 11/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Giáp Đình N đều yêu cầu để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000081 ngày 24/9/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Chị Nguyễn Thị Hồng D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Hồng D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) số tiền đã tạm ứng án phí còn lại.

3. Quy định:

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP C;*
- *Chi cục THADS TP C;*
- *UBND phường B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG